

Bản án số: 96/2018/HSST

Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Huy Sáu, Bà Bùi Thị Á Khanh.

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với:

1/ **Nguyễn Năng M** - sinh năm 1965. Nơi ĐKKHKT: thôn Xà cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Nguyễn Năng Thịnh; con bà: Nguyễn Thị Toe (đều đã chết). Anh chị em ruột: Có 07 người (*Bị cáo là thứ năm*). Có vợ: Nguyễn Thị Đưa. Có 03 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2000). Theo danh chỉ bản số 170, lập ngày 23/8/2018 tại Công an huyện Ứng Hòa và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1658023/PV06 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo Nguyễn Năng M không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 26/8/2018 được thay đổi biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

2/ **Lý Đình K** - sinh năm 1971. Nơi ĐKKHKT: thôn Xà cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Lý Đình Can - sinh năm 1931; con bà: Lý Thị Khêu (đã chết). Anh chị em ruột: Có 06 người (*Bị cáo là thứ năm*). Có vợ: Phạm Thị Hằng (đã ly hôn). Có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991). Theo danh chỉ bản số 168, lập ngày 23/8/2018 tại Công an huyện Ứng Hòa và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1657262/PV06 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo Lý Đình K đã có thông tin, tài liệu trong hồ sơ, tàng thư, cơ sở dữ liệu: Ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử

phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 26/8/2018 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

3/ **Vương Văn Q** - sinh năm 1979. Nơi ĐKHKTT: thôn Xà cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Vương Văn An - sinh năm 1953; con bà: Lý Thị Yến - sinh năm 1954. Anh chị em ruột: Có 05 người (*Bị cáo là thứ hai*). Có vợ: Nguyễn Thị Thi - sinh năm 1979. Có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014). Theo danh chỉ bản số 171, lập ngày 23/8/2018 tại Công an huyện Ứng Hòa và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1657997/PV06 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo Vương Văn Q đã có thông tin, tài liệu trong hồ sơ, tàng thư, cơ sở dữ liệu: Ngày 08/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 26/8/2018 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

4/ **Lý Văn T** - sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT: thôn Xà cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông: Lý A Sĩ - sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị Tâm - sinh năm 1963. Anh chị em ruột: Có 04 người (*Bị cáo là thứ nhất*). Có vợ: Nguyễn Thị Thụy- sinh năm 1989. Có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014). Theo danh chỉ bản số 169, lập ngày 23/8/2018 tại Công an huyện Ứng Hòa và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1658037/PV06 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo Lý Văn T không có thông tin, tài liệu trong hồ sơ, tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng hồ sơ nghiệp vụ - CATP Hà Nội quản lý.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 26/8/2018 được thay đổi biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” hiện đang tại ngoại (*Có mặt tại phiên Tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/8/2018, Lý Văn T, Lý Đình K, Vương Văn Q đến nhà Nguyễn Năng Mở cùng thôn ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, M nói “*Anh em mình chơi tý Tá lả đi*”, tất cả đồng ý. Sau đó, M giải Chiếu ra góc nhà và lấy một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở gầm bàn uống nước nhà mình ra để đánh bạc (*hình thức đánh Tá lả*).

Các bị can trong vụ án quy định cách thức, mức độ sát phạt khi đánh bạc - chơi “*Tá lả*” được - thua bằng tiền như sau: Một bộ Tú lơ khơ 52 quân được chia

cho bốn người chơi, mỗi người được chia 09 quân bài, riêng người nào chia bài được 10 quân bài và được đánh bài trước, phần bài còn lại để xuống chiếu làm nọc bốc. Quy định đánh bạc được thua bằng tiền như sau: Ai về nhất ăn tất, ai về nhì mất 50.000đ (*Năm nghìn đồng*), ai về ba mất 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*), ai về bét mất 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ai “*Móm*” thì mất 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), nếu trong ván có người “*Ù*” thì mỗi người chơi mất 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Các thuật ngữ các bị can dùng khi đánh bạc được quy định: “*Phôm*” nghĩa là trên bài có ít nhất ba quân cùng hàng như: ba quân 2, ba quân 3... hoặc cùng chất nhưng liền kề nhau từ ba quân trở lên như: 1,2,3 rô...;J,Q,K cơ..., “*Móm*” nghĩa là khi đánh xong ván bài đó mà người chơi không có phôm để hạ “*Ù*” nghĩa là trong ván chơi ai tròn phôm, không có quân lẻ (*phôm sẵn trên tay và tròn bài hoặc do người tay trên đánh trúng quân vào phôm và tròn bài hoặc do bốc nọc lên được quân bài vào phôm và tròn bài*). Khi đánh xong một ván bài nếu không có ai “*Ù*” thì người chơi tính tổng điểm của các quân còn lại trên bài (*Quân J tính 11 điểm, Q tính 12 điểm, K tính 13 điểm*), ai có số điểm ít nhất thì về nhất, rồi tiếp đến là nhì, ba, bét. Trong mỗi ván bài, nếu ai đánh quân bài thứ tư (*Quân bài cuối, gọi là cây chốt hạ*) mà người ngồi dưới ăn được cây bài đó thì người đánh quân bài đó phải trả người ăn cây chốt là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị can đánh bạc với nhau liên tục từ khoảng 22 giờ 10 phút đến 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Ứng Hòa kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- Thu giữ dưới chiếu bạc một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.700.000đ (*sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*);

- Thu giữ trên người Lý Đình K 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), Lý Văn T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận: Trước khi đánh bạc, Nguyễn Năng Minh, Vương Văn Q mỗi người có khoảng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), Minh, Q sử dụng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc, tất cả tiền được thua Minh, Q đều để dưới chiếu, còn Lý Đình K trước khi chơi đánh bạc K có khoảng 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), K sử dụng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trong người K còn 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), đối với Lý Văn T trước khi chơi đánh bạc T có khoảng 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), T sử dụng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc, khi bị bắt lực lượng Công an thu giữ trong người T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 22/10/2018 của Viện tr-ởng viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà đã truy tố Nguyễn Năng Minh, Lý Văn T, Lý Đình K và Vương Văn Q đều về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phản tranh luận:

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng nh- Điều luật, khoản áp dụng nh- trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Năng M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Lý Đình K và Vương Văn Q đều từ 09 năm đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Lý Văn T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 17.700.000đ đã thu giữ và tiêu hủy 01 bộ bài đã thu giữ. Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

* Các bị cáo Lý Văn T, Lý Đình K, Vương Văn Q và Nguyễn Năng Minh đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Năng Minh, Lý Văn T, Lý Đình K và Vương Văn Q đều hoàn toàn nhận tội nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này chứng minh lời khai, hành vi phạm tội của bị cáo kia và ngược lại, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22h đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 23/8/2018, Nguyễn Năng Minh đã sử dụng nhà ở của mình ở Xà Cầu, Quảng Phú Cầu, Ứng Hòa, Hà Nội và cùng Lý Đình K, Vương Văn Q, Lý Văn T đánh bạc (*Đánh Tá lả*) sát phạt nhau, được thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 17.700.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền VNĐ và một bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

[2] Bằng hành vi đã và sẽ sử dụng số tiền 17.700.000đ đồng để đánh bạc như đã nêu trên của các bị cáo Nguyễn Năng Minh, Lý Văn T, Lý Đình K và Vương Văn Q đều phạm tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Nguyễn Năng Minh đồng ý cho các bị cáo đánh bạc (tá lả) tại nhà mình, đồng thời bị cáo là người trực tiếp cũng tham gia đánh bạc nên bị cáo phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo Lý Đình K có số lượng tiền đã và sẽ sử dụng cho việc đánh bạc nhiều nhất, ngoài ra bị cáo Lý Đình K và Vương Văn Q đều có nhân thân xấu, tuy đã được xóa án tích, nên về hình phạt đối với các bị cáo Minh, K và Q đều phải chịu mức phạt ngang nhau là phù hợp; tiếp đến là bị cáo Lý Văn T có số lượng tiền tham gia đánh bạc đứng thứ 2, nên cần phân hóa

mức độ hình phạt để phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhất thời phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa và thể hiện sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho cáo bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 17.700.000đ (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) đã thu giữ, qua điều tra chứng minh các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước là phù hợp; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Năng Minh, Lý Đình K, Vương Văn Q và Lý Văn T** đều phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (không áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo K và Q); Điều 36 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử phạt: **Nguyễn Năng M09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 8 (tám) tháng, 18 (mười tám ngày).

Xử phạt: **Lý Đình K 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng, 18 (mười tám ngày).

Xử phạt: **Vương Văn Q 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng, 18 (mười tám ngày).

Xử phạt: **Lý Văn T 06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 05 (năm) tháng, 18 (mười tám ngày).

Thời điểm chấp hành hình phạt đối với Nguyễn Năng Minh, Lý Đình K, Vương Văn Q và Lý Văn T được tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Miễn khẩu trừ thu nhập đối với Nguyễn Năng Minh, Lý Đình K, Vương Văn Q và Lý Văn T.

Giao các bị cáo: Nguyễn Năng Minh, Lý Đình K, Vương Văn Q và Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Về tang vật: Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền đã và sẽ đánh bạc 17.700.000 (*Mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*). Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (*Tình trạng 01 bộ tú như biên bản giao nhận đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 17/11/2018 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 25/10/2108*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Năng Minh, Lý Đình K, Vương Văn Q và Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 - các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện Ứng Hoà;
- UBND xã Quảng Phú Cầu;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ; V/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thiện